

Bản án số: 35/2021/HSST

Ngày: 27/8/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà **Nguyễn Thúy Hằng**

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Vũ Hòa**

Ông **Ngô Trung Tính**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Bùi Thị Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên toà:* Bà – **Mai Lâm Oanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2021/HSST ngày 02/8/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021//HSST-QĐ, ngày 13 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn Ch**, giới tính : Nam; tên gọi khác: không; sinh ngày: 08/2/1994. NĐKHKT: xóm M , xã KL, huyện KB, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn Ch – sinh năm 1971; Con bà: Bùi Thị Ch – sinh năm: 1973, hiện đang sinh sống tại xóm M, xã KL, huyện KB, tỉnh Hòa Bình.; gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự : Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/5/2021 đến ngày 03/6/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Bùi Thiện C, sinh năm 1993, trú tại: xóm M, xã KL, huyện KB, tỉnh Hòa Bình, có mặt.

- Nhân chứng:

1. Chị Bùi Thị Kh, sinh năm 1982; trú tại: xóm M, xã KL, huyện KB, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

2. Anh Bùi Văn Ch, sinh năm 1996; trú tại: xóm M, xã KL, huyện KB, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt

3. Anh Bùi Văn V, sinh năm 1995; trú tại: xóm M, xã KL, huyện KB, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn Ch và anh Bùi Thiện C, sinh năm 1993, trú tại: xóm Muôn, xã Kim Lập, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình là anh em họ, ở cùng xóm chơi với nhau. Tối ngày 25/4/2021, anh C cùng với bạn là Bùi Văn V, sinh năm 1995, trú tại: xóm Mỗ, xã Kim Lập đến nhà Bùi Văn Ch ăn cơm, uống rượu, tại nhà Ch còn có Bùi Văn C1 là em trai Ch cùng tham gia uống rượu. Sau đó do say rượu nên anh C lên giường tại nhà Ch ngủ, Ch cùng C1 và V đi đánh bi-a, đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì chơi xong, V về nhà V, còn Ch và C1 đi về nhà ngủ, Ch nằm ngủ với anh C, còn C1 ngủ ở phòng khác.

Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 26/4/2021, V gọi điện rủ Ch và C1 đi ăn sáng, Ch gọi anh C dậy đi ăn sáng nhưng anh C vẫn ngủ. Ch dậy đi rửa mặt thì nhìn thấy chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A30S của anh C để ở cạnh chân anh C và Ch, thấy anh C vẫn đang ngủ, C1 đang ở ngoài hiên nhà, xung quanh không có ai nên Ch nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này của anh C để sử dụng, Ch cầm lấy chiếc điện thoại và đút vào túi quần của mình rồi đi ra ngoài để rửa mặt. Ch lấy chiếc điện thoại di động vừa trộm được ra kiểm tra thấy máy hết pin, Ch cất chiếc điện thoại vào túi quần rồi đi ăn sáng với C1. Tại quán ăn sáng, C1 bảo Ch gọi điện thoại cho anh C ra ăn sáng, do biết điện thoại của anh C đã hết pin và để tránh khỏi bị nghi ngờ nên Ch lấy chiếc điện thoại Nokia (của mẹ Ch cho mượn) gọi vào số máy của anh C và thông báo không liên lạc được, ăn sáng xong Ch và C1 về nhà và đến buổi chiều cùng ngày cả hai đi làm ở xã Mỹ Hòa, trước khi đi Ch để chiếc điện thoại đã trộm được của anh C trong túi quần và treo chiếc quần trong phòng thay đồ để cất giấu.

Đến ngày 20/5/2021, Ch đi làm về và mua một cục sạc điện thoại. Khi không có ai ở nhà, Ch lấy chiếc điện thoại trộm được của anh C ra sạc pin, sau khi sạc xong Ch lại tắt nguồn điện thoại và cất đi. Đến ngày 21/5/2021, Ch lấy chiếc điện thoại ra, tháo một sim điện thoại của anh C và cất vào trong túi quần của mình rồi lắp sim điện thoại của mình vào để sử dụng. Trong quá trình sử dụng, Ch đã thay đổi mật khẩu mở khóa điện thoại của anh C và tháo chiếc ốp lưng điện thoại đem xuống bếp đốt, Ch sử dụng lén lút nên không ai biết.

Chiều ngày 22/5/2021, anh C gặp chị Bùi Thị Kh, sinh năm 1982, trú tại xóm Muôn, xã Kim Lập, huyện Kim Bôi khi đi chặt keo trên đồi và nhờ chị Kh gọi vào số điện thoại của mình, điện thoại đổ chuông nhưng không có ai nghe máy. Còn Ch sau khi thấy cuộc gọi nhớ và nhầm lẫn là có người gọi cho mình nên đã gọi lại bằng số điện thoại của Ch, chị Kh nhận ra Ch và nói lại cho anh C biết. Ngày 23/5/2021 Ch đã tháo nốt chiếc sim điện thoại còn lại của anh C trong điện thoại và lấy chiếc sim điện thoại của anh C để trong túi quần từ trước ra rồi rút cả hai sim xuống suối tại cầu xóm Trờ, xã Kim Lập, huyện Kim Bôi. Đến ngày 25/5/2021, anh Bùi Thiện C đã đến Công an xã Kim Lập trình báo sự việc, cùng ngày Bùi Văn Ch đã đến Công an xã Kim Lập để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A30s đã trộm của anh Bùi Thiện C.

Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 27/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản Huyện Kim Bôi kết luận: Chiếc điện thoại Samsung Galaxy A30S mua mới năm 2019 với giá 4.980.000đ, tại góc dưới bên trái mặt trước có vết rạn kính, tại thời điểm ngày 26/4/2021 có giá 2.383.000đ.

Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 18/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản Huyện Kim Bôi kết luận: 01 ốp điện thoại Samsung Galaxy A30S màu nâu đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 26/4/2021 có giá 5.000đ.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bôi xác định chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A30S màu sơn xanh tạm giữ từ Bùi Văn Ch là của anh Bùi Thiện C nên đã trả lại cho người bị hại anh Bùi Thiện C. Chiếc ốp lưng điện thoại di động Samsung Galaxy A30S màu nâu, đã bị Bùi Văn Ch đã đốt cháy và 02 chiếc sim điện thoại di động của anh Bùi Thiện C đã bị Bùi Văn Ch rút xuống suối, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bôi không thu giữ được.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Bùi Thiện C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Bùi Văn Ch phải bồi thường.

Cáo trạng số 32/CT – VKS ngày 02/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi truy tố bị cáo Bùi Văn Ch về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Văn Ch. Đề nghị Hội đồng xét xử xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo

chưa có tiền án tiền sự, có nhân thân tốt, đã có quá trình phục vụ trong quân ngũ. Người bị hại xin cho bị cáo hưởng án treo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có thể áp dụng cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị tuyên phạt bị cáo từ 06 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại trong vụ án đã nhận lại được tài sản của mình và không yêu cầu bị cáo bồi thường do đó không đề cập giải quyết.

Về án phí: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của bị cáo Bùi Văn Ch : Đồng ý về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị. Không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan điều tra công an huyện Kim Bôi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận:

Bị cáo và người bị hại là người cùng xóm, chơi với nhau. Ngày 25/4/2021 bị cáo cùng với em trai là C1, người bị hại là anh C và anh V ăn cơm uống rượu tại nhà bị cáo. Sau khi ăn cơm uống rượu anh C say rượu nên ngủ luôn tại giường nhà Ch. Bị cáo cùng với V và C1 còn đi chơi bi – a xong mới về, bị cáo ngủ cùng giường với anh C, sáng hôm sau thức dậy bị cáo thấy chiếc điện thoại của anh C ở cuối giường nên nảy sinh ý định trộm cắp, điện thoại hết pin bị cáo cầm cho vào túi quần cất giấu sau đó đi ăn sáng cùng C1 và V. Bị cáo giả vờ gọi vào số của C rồi thông báo không liên lạc được. Sau đó bị cáo cất giấu điện thoại trong túi quần treo trong phòng thay đồ của gia đình rồi đi làm cùng em trai. Đến ngày 20/5/2021 bị cáo đi làm về đã mua một cục sạc điện thoại về sạc, tháo sim của anh C thay sim điện thoại của mình vào và đem ra sử dụng lén lút. Nhưng do điện thoại của anh C có hai sim nên ngày hôm sau anh C có nhờ chị Khiển điện vào số của C thì thấy có chuông, một lúc sau thấy Ch gọi lại nên chị Khiển phát hiện ra Ch và bảo cho C biết, ngày hôm sau 23/5/2021 Ch tháo ốp điện thoại đốt đi và tháo hết hai sim của anh C vứt đi, ngày 25/5/2021 anh

C đã đến Công an xã Kim Lập báo cáo sự việc, cùng ngày Bùi Văn Ch đến Công an xã Kim Lập đề đầu thú về hành vi phạm tội của mình và giao nộp chiếc điện thoại đã lấy trộm của anh C. Kết luận định giá chiếc điện thoại có giá 2.383.000 đồng, chiếc ốp điện thoại có giá 5.000 đồng.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật, nhưng do nhất thời không làm chủ được bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần xử lý hành vi của bị cáo bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tự giác ra đầu thú; Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, bị cáo đã có thời gian phục vụ trong quân ngũ, là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức hiểu biết pháp luật có hạn chế, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả cho người bị hại. Người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xin cho bị cáo hưởng án treo. Đây được coi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 hội đồng xét xử có thể xem xét áp dụng cho bị cáo. Xét bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, nhất thời phạm tội ít nghiêm trọng, đã ăn năn hối cải do đó không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo hưởng hình phạt tù có điều kiện cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra người bị hại là anh Bùi Thiện C đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại, không đề nghị bị cáo bồi thường chiếc ốp điện thoại và không có ý kiến yêu cầu bồi thường thêm gì khác nên trách nhiệm dân sự không đề cập giải quyết.

[6] *Về xử lý vật chứng của vụ án*: Vật chứng trong vụ án chiếc điện thoại là tài sản của người bị hại đã được trả lại cho người bị hại là có căn cứ đúng pháp luật theo quy định tại điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Văn Ch** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn Ch 09 (Cn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn Ch cho Ủy ban nhân dân xã Kim Lập, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Bùi Văn Ch phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Vũ Hòa

Ngô Trung Tính

Nguyễn Thúy Hằng